

Số: 97 /2020/TT-BCA

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2020

CÔNG AN TỈNH ĐIỆN BIÊN	
Số: 4382.....	ĐẾN
Ngày: 21/10/2020	
Chuyên:	

THÔNG TƯ**Quy định về quản lý hóa chất và sản phẩm hóa chất
trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học và công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về quản lý hóa chất và sản phẩm hóa chất trong Công an nhân dân.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc quản lý hoạt động chế tạo, sản xuất, lưu giữ, bảo quản, sử dụng, kiểm định, tiêu hủy, chế độ kiểm tra, báo cáo đối với hóa chất và sản phẩm hóa chất trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương; các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến hoạt động chế tạo, sản xuất, lưu giữ, bảo quản, sử dụng, kiểm định, tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất trong Công an nhân dân.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quy trình kiểm định các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ là sản phẩm hóa chất là tài liệu kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành, quy định chi tiết nội dung, phương pháp và trình tự tiến hành kiểm định sản phẩm hóa chất nhằm đánh giá và xác nhận chất lượng, sự phù hợp theo tiêu

chuẩn kỹ thuật của sản phẩm đã ban hành.

2. Quy trình kỹ thuật tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất là tài liệu kỹ thuật do cấp có thẩm quyền ban hành, quy định chi tiết nội dung, phương pháp thực hiện tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất, bảo đảm việc tiêu hủy hóa chất diễn ra an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 4. Phụ lục

Ban hành kèm theo Thông tư này các phụ lục sau:

1. Phụ lục I: Mẫu báo cáo kết quả sử dụng, trang bị hóa chất và sản phẩm hóa chất;
2. Phụ lục II: Mẫu báo cáo hóa chất và sản phẩm hóa chất tồn dư, hết hạn cần tiêu hủy, xử lý thải bỏ;
3. Phụ lục III: Mẫu báo cáo chế tạo, sản xuất hóa chất;
4. Phụ lục IV: Mẫu báo cáo chế tạo, sản xuất sản phẩm hóa chất.

Chương II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHẾ TẠO, SẢN XUẤT HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM HÓA CHẤT

Điều 5. Điều kiện đối với đơn vị, doanh nghiệp chế tạo, sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất

1. Là đơn vị, doanh nghiệp trong Công an nhân dân có chức năng, nhiệm vụ chế tạo, sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất.

2. Điều kiện về nhân sự:

a) Có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về an toàn hóa chất đáp ứng các yêu cầu sau: có trình độ từ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học, được phân công chuyên trách về an toàn hóa chất bằng văn bản của đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp chế tạo, sản xuất; trường hợp chế tạo, sản xuất liên quan đến hóa chất thuộc danh mục hóa chất nguy hiểm theo quy định của pháp luật thì phải có thêm văn bản phân công cán bộ điều hành trực tiếp của đơn vị, doanh nghiệp chế tạo, sản xuất. Trường hợp cán bộ điều hành trực tiếp đồng thời là cán bộ chuyên trách về an toàn hóa chất thì văn bản phân công phải nêu rõ nội dung này;

b) Đối với đơn vị, doanh nghiệp chế tạo, sản xuất có sử dụng hóa chất thuộc danh mục hóa chất nguy hiểm theo quy định của pháp luật về hóa chất thì cán bộ trực tiếp điều hành sản xuất phải đáp ứng yêu cầu tại điểm a khoản 2 Điều này và có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

c) Cán bộ điều hành trực tiếp, cán bộ chuyên trách về an toàn hóa chất và cán bộ làm việc tiếp xúc trực tiếp với hóa chất phải được huấn luyện về an toàn hóa chất.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất và quy trình kỹ thuật:

a) Nhà xưởng, kho chứa, công nghệ, thiết bị, dụng cụ, bao bì dùng để chế tạo, sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất phải đáp ứng yêu cầu chung về bảo đảm an toàn để sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về hóa chất;

b) Có kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của pháp luật về hóa chất;

c) Có quy trình chế tạo, sản xuất sản phẩm hóa. Công nghệ chế tạo, sản xuất phải bảo đảm giảm thiểu nguy cơ gây sự cố hóa chất, ô nhiễm môi trường, bảo đảm an toàn phòng, chống cháy nổ;

d) Có danh mục trang thiết bị, phương tiện phục vụ chế tạo, sản xuất và ứng phó sự cố hóa chất;

đ) Có trang thiết bị bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải theo quy định;

e) Có bảng nội quy về an toàn hóa chất, hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực chế tạo, sản xuất và kho lưu giữ;

g) Có quy trình kỹ thuật tiêu hủy đối với sản phẩm hóa chất do đơn vị, doanh nghiệp chế tạo, sản xuất ban hành.

4. Hóa chất và sản phẩm hóa chất do đơn vị, doanh nghiệp chế tạo, sản xuất phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và được kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị, doanh nghiệp chế tạo, sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất

1. Tuân thủ quy định của Thông tư này và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm về hoạt động hóa chất và sản phẩm hóa chất gây ảnh hưởng tới con người, an ninh và môi trường; chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do đơn vị, doanh nghiệp chế tạo, sản xuất khi đưa ra lưu hành, sử dụng.

3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của đơn vị có chức năng theo quy định.

4. Chịu trách nhiệm thu hồi, xử lý và tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất khi có kết luận vi phạm của cơ quan có thẩm quyền.

5. Định kỳ hàng năm báo cáo bằng văn bản về Bộ Công an (qua Viện Khoa học và công nghệ) về tình hình chế tạo, sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất.

Thời gian báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo. Thời gian gửi báo cáo về Bộ Công an trước ngày 15 tháng 01 năm sau kỳ báo cáo.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị, doanh nghiệp sử dụng hóa chất và sản phẩm hóa chất

1. Đối với hóa chất:

a) Thực hiện hướng dẫn kỹ thuật đi kèm với hóa chất. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ về quản lý an toàn hóa chất, an toàn về phòng, chống cháy nổ theo quy định;

b) Tuân thủ các quy định về lưu giữ, bảo quản và sử dụng hóa chất nguy hiểm theo quy định của Luật Hóa chất; phải lập hồ sơ theo dõi để cập nhật tình hình lưu giữ, sử dụng hóa chất, lưu giữ phiếu an toàn hóa chất;

c) Xây dựng kế hoạch, biện pháp ứng phó sự cố hóa chất;

d) Chấp hành các yêu cầu kiểm tra của cơ quan quản lý có thẩm quyền trong việc thực hiện các quy định về an toàn hóa chất.

2. Đối với sản phẩm hóa chất:

a) Tuân thủ hướng dẫn kỹ thuật đối với sản phẩm hóa chất do đơn vị sản xuất, chế tạo ban hành;

b) Phối hợp với đơn vị quản lý, đơn vị sản xuất để đào tạo, hướng dẫn cho người của đơn vị sử dụng sản phẩm hóa chất đúng yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm an toàn, không gây ảnh hưởng tới môi trường trong quá trình sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả của sản phẩm hóa chất;

c) Thường xuyên kiểm tra sản phẩm hóa chất trong quá trình sử dụng bảo đảm phát hiện kịp thời sản phẩm lỗi để có biện pháp xử lý theo quy định.

Điều 8. Kiểm định phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ là sản phẩm hóa chất

1. Các trường hợp kiểm định:

a) Các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ là sản phẩm hóa chất do các đơn vị, doanh nghiệp trong Bộ Công an chế tạo và sản xuất;

b) Các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ là sản phẩm hóa chất do các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp nhập khẩu phục vụ công tác an ninh;

c) Các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ là sản phẩm hóa chất trước khi đăng ký lưu hành chính thức;

Danh mục phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ là sản phẩm hóa chất cần kiểm định do Viện Khoa học và công nghệ đề xuất lãnh đạo Bộ Công

an phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện kiểm định:

a) Thực hiện việc kiểm định sản phẩm hóa chất là các phương tiện kỹ thuật và công cụ hỗ trợ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình kiểm định đã được ban hành;

b) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định.

3. Đơn vị thực hiện kiểm định.

a) Các đơn vị trong Công an nhân dân có chức năng, nhiệm vụ kiểm định phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ là sản phẩm hóa chất.

b) Các đơn vị khác có chức năng kiểm định phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ là sản phẩm hóa chất theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG LƯU GIỮ, BẢO QUẢN, SỬ DỤNG HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM HÓA CHẤT

Điều 9. Điều kiện đối với Công an các đơn vị, địa phương lưu giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất và sản phẩm hóa chất

Công an các đơn vị, địa phương có chức năng, nhiệm vụ lưu giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất và sản phẩm hóa chất phải đáp ứng các điều kiện:

1. Kho chứa hóa chất và sản phẩm hóa chất đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định và đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật;

2. Cán bộ tham gia công tác lưu giữ phải được huấn luyện về an toàn hóa chất và phòng, chống cháy nổ theo quy định;

3. Có thiết bị, phương tiện, dụng cụ theo quy định phục vụ cho công tác lưu giữ, bảo quản để phòng ngừa, ứng phó các sự cố cháy nổ, sự cố hóa chất có thể xảy ra.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương lưu giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất và sản phẩm hóa chất

1. Thực hiện chỉ dẫn kỹ thuật trên nhãn mác hóa chất và sản phẩm hóa chất; bảo đảm tuân thủ các quy định về quản lý an toàn hóa chất và an toàn về phòng, chống cháy nổ.

2. Tuân thủ quy định về lưu giữ, bảo quản hóa chất nguy hiểm theo quy định của Luật Hóa chất; lập hồ sơ theo dõi để cập nhật tình hình lưu giữ, sử dụng.

dụng hóa chất, lưu giữ phiếu an toàn hóa chất.

3. Thông kê, báo cáo kịp thời các đơn vị chức năng về tình hình hóa chất và sản phẩm hóa chất đơn vị thu giữ.

4. Thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân cung cấp hóa chất, cơ quan quản lý hóa chất về đặc tính nguy hiểm mới của hóa chất khi sử dụng và lưu giữ.

5. Đối với hóa chất hết hạn sử dụng phải báo cáo cơ quan quản lý hóa chất có thẩm quyền lập kế hoạch xử lý.

6. Khi xảy ra sự cố hóa chất nghiêm trọng, phải kịp thời thực hiện các biện pháp ứng phó theo quy định và có trách nhiệm phối hợp ứng phó theo quy định của Luật Hóa chất, đồng thời phải chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả sự cố.

7. Chấp hành yêu cầu kiểm tra của cơ quan quản lý có thẩm quyền trong việc thực hiện quy định về an toàn hóa chất.

8. Chỉ được sử dụng sản phẩm hóa chất còn thời hạn sử dụng. Đối với sản phẩm hóa chất phục vụ cho công tác nghiệp vụ, đơn vị sử dụng phải bảo đảm sử dụng đúng mục đích.

9. Phối hợp với đơn vị quản lý hóa chất, đơn vị chế tạo, sản xuất để đào tạo, hướng dẫn cho cán bộ của đơn vị sử dụng sản phẩm hóa chất đúng yêu cầu kỹ thuật; bảo đảm an toàn, không ảnh hưởng tới môi trường trong quá trình sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả của sản phẩm hóa chất.

10. Kiểm tra định kỳ sản phẩm hóa chất trong quá trình lưu giữ, sử dụng theo khuyến nghị của đơn vị chế tạo, sản xuất; phát hiện kịp thời những rủi ro có thể xảy ra, sản phẩm lỗi để có biện pháp xử lý cần thiết theo quy định.

11. Cá nhân được giao sử dụng sản phẩm hóa chất phải có trách nhiệm bảo quản và báo cáo theo quy định.

Chương IV **TIÊU HỦY HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM HÓA CHẤT**

Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy

Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp trong Công an nhân dân quyết định tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền thanh lý tài sản được giao.

Điều 12. Các trường hợp tiêu hủy

1. Hóa chất và sản phẩm hóa chất không đạt yêu cầu chất lượng kiểm định, sản phẩm lỗi trong quá trình chế tạo, sản xuất không có khả năng tái chế, tái sử dụng.

2. Hóa chất và sản phẩm hóa chất hết hạn, lỗi hoặc hư hỏng trong quá trình

bảo quản, lưu giữ, sử dụng.

3. Hóa chất và sản phẩm hóa chất không còn giá trị sử dụng do Công an các đơn vị, địa phương thu giữ trong quá trình công tác.

Điều 13. Yêu cầu về tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất

1. Việc tiêu hủy phải được thực hiện theo quy trình kỹ thuật tiêu hủy, công nghệ phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Trường hợp đơn vị, tổ chức không có quy trình kỹ thuật, không đủ điều kiện về công nghệ, cơ sở vật chất để tiêu hủy thì phải ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có giấy phép hoạt động và chức năng tiêu hủy hoặc báo cáo cơ quan có chức năng để lập phương án tiêu hủy theo quy định.

2. Việc thu gom hóa chất và sản phẩm hóa chất cho việc tiêu hủy không được làm rơi vãi, phát tán hoặc làm tăng thêm chất thải nguy hại ra môi trường.

Điều 14. Kinh phí tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất

1. Kinh phí phục vụ việc phân loại, tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất đối với Công an các đơn vị, địa phương được lập dự trù và bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Công an giao Công an các đơn vị, địa phương.

2. Doanh nghiệp trong Công an nhân dân chủ động bố trí kinh phí phục vụ việc phân loại, tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất do đơn vị sản xuất, lưu giữ và sử dụng.

Chương V

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, BÁO CÁO

Điều 15. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương

1. Viện Khoa học và công nghệ:

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Công an thực hiện chức năng quản lý về hóa chất và sản phẩm hóa chất trong Công an nhân dân;

b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về hóa chất;

c) Giám sát việc thực hiện quy định về điều kiện chế tạo, sản xuất, lưu giữ, bảo quản, sử dụng, tiêu hủy, các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong Công an nhân dân;

d) Tổ chức tập huấn, huấn luyện về an toàn, ứng phó sự cố hóa chất cho các đơn vị, địa phương trong Công an nhân dân;

đ) Xây dựng danh mục hóa chất và sản phẩm hóa chất cần báo cáo thường xuyên hàng năm trình Lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt;

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra hoạt động về hóa chất và sản phẩm hóa chất trong Công an nhân dân;

g) Đối với hóa chất và sản phẩm hóa chất chưa có quy trình kỹ thuật tiêu hủy, Viện Khoa học và công nghệ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thành lập hội đồng thẩm định quy trình kỹ thuật tiêu hủy trình lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt.

2. Cục Kế hoạch và tài chính:

a) Hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương lập dự trù kinh phí tiêu hủy sản phẩm hóa chất đã hết hạn sử dụng, xây dựng kế hoạch báo cáo lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt;

b) Chủ trì thẩm định đối với hồ sơ xây dựng định mức về nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, chi phí nhân công và các khoản chi phí khác liên quan phục vụ tiêu hủy sản phẩm hóa chất đã hết hạn sử dụng do đơn vị trong Công an tổ chức tiêu hủy;

c) Chủ trì thẩm định dự toán kinh phí phục vụ việc phân loại, tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất của các đơn vị, địa phương; báo cáo lãnh đạo Bộ Công an kế hoạch phân bổ kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm giao cho các đơn vị, địa phương.

3. Cục Trang bị và kho vận.

Thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an về phân công, phân cấp trong công tác thanh lý, tiêu hủy hóa chất, sản phẩm hóa chất là phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý.

4. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quản lý các công cụ hỗ trợ là sản phẩm hóa chất theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Viện Khoa học hình sự.

Quản lý các hóa chất và sản phẩm hóa chất trong công tác khám nghiệm hiện trường, giám định kỹ thuật hình sự, pháp y Công an nhân dân và kỹ thuật phòng, chống tội phạm.

6. Công an các đơn vị, địa phương:

a) Quản lý hóa chất và sản phẩm hóa chất đặc thù theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Chủ trì tổ chức thanh lý, tiêu hủy hóa chất và sản phẩm hóa chất là

phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ do đơn vị quản lý.

Điều 16. Kiểm tra công tác quản lý hóa chất và sản phẩm hóa chất

1. Kiểm tra định kỳ:

a) Viện Khoa học và công nghệ có thẩm quyền kiểm tra công tác quản lý, sử dụng hóa chất và sản phẩm hóa chất đối với Công an các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp trong Công an nhân dân;

b) Nội dung kế hoạch kiểm tra gồm: căn cứ, mục đích, yêu cầu, đơn vị, nội dung, thời gian, thành phần và các nội dung khác có liên quan tới công tác kiểm tra;

c) Triển khai thực hiện kiểm tra: cơ quan kiểm tra thông báo bằng văn bản trước 05 ngày làm việc cho đơn vị, địa phương, doanh nghiệp được kiểm tra về thời gian, nội dung, kế hoạch kiểm tra, thành phần đoàn kiểm tra;

Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm phổ biến, quán triệt cho cán bộ trong đoàn kiểm tra về nội dung, kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt và những nội dung khác có liên quan trước khi thực hiện kế hoạch kiểm tra, thành viên trong đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của trưởng đoàn kiểm tra.

d) Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản theo quy định, biên bản kiểm tra được lập thành 02 bản, được trưởng đoàn kiểm tra và người đại diện cho đơn vị, địa phương, doanh nghiệp được kiểm tra cùng ký xác nhận vào biên bản. Trường hợp từ chối ký xác nhận thì phải ghi rõ lý do vào biên bản. Biên bản kiểm tra phải giao cho đối tượng được kiểm tra 01 bản, lưu hồ sơ 01 bản và sao gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

Nếu phát hiện vi phạm quy định về quản lý hóa chất, sản phẩm hóa chất thì thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra đột xuất:

a) Viện trưởng Viện Khoa học và công nghệ quyết định việc thành lập đoàn kiểm tra đột xuất khi phát hiện đơn vị, địa phương, doanh nghiệp sử dụng hóa chất và sản phẩm hóa chất không đúng quy định, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo;

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra: cán bộ được phân công làm trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất để báo cáo Viện Khoa học và công nghệ phê duyệt. Nội dung kế hoạch kiểm tra được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Triển khai thực hiện kiểm tra: Đoàn kiểm tra phải công bố quyết định, kế hoạch kiểm tra cho đơn vị, địa phương, doanh nghiệp được kiểm tra và thực hiện kiểm tra;

Việc lập biên bản kiểm tra và xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra thực

hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

3. Kiểm tra nội bộ: Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương có thẩm quyền tổ chức kiểm tra công tác quản lý, sử dụng hóa chất và sản phẩm hóa chất đối với các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp phát hiện vi phạm quy định về quản lý hóa chất và sản phẩm hóa chất thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Chế độ báo cáo

1. Công an các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp trong Công an nhân dân có trách nhiệm lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, chế tạo, sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất gửi về Viện Khoa học và công nghệ để tập hợp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này.

2. Viện Khoa học và công nghệ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả công tác quản lý, sử dụng hóa chất và sản phẩm hóa chất báo cáo lãnh đạo Bộ Công an theo quy định.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2020.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành


1. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp trong Công an nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc Công an các đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp trong Công an nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo về Bộ Công an (qua Viện Khoa học và công nghệ) để có hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Lưu: VT, H09 (P1).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Tô Lâm

PHỤ LỤC I
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ SỬ DỤNG, TRANG BỊ HÓA CHẤT VÀ SẢN
PHẨM HÓA CHẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 97 /2020/TT-BCA ngày 23 tháng 9 năm 2020)

TÊN ĐƠN VỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ SỬ DỤNG, TRANG BỊ

Kính gửi:

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....Fax:

Chức năng liên quan đến hoạt động hóa chất của đơn vị:.....

STT	Hóa chất và sản phẩm hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng	Mục đích	Nguồn (trang bị, mua sắm...)	Thông tin khác
1						
2						
3						
...						

Chúng tôi cam kết các nội dung nêu trên là đúng. Nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm ./.

Nơi nhận:

- Như trên,
-
- Lưu:...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II
MẪU BÁO CÁO HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM HÓA CHẤT
TỒN DƯ, HẾT HẠN CẦN TIÊU HỦY, XỬ LÝ THẢI BỎ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 97/2020/TT-BCA ngày 23 tháng 7 năm 2020)

TÊN ĐƠN VỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM HÓA CHẤT
TỒN DƯ, HẾT HẠN CẦN TIÊU HỦY, XỬ LÝ THẢI BỎ

Kính gửi:

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....Fax:

Chức năng liên quan đến hoạt động hóa chất của đơn vị:.....

Đơn vị báo cáo về tình trạng hóa chất và sản phẩm hóa chất tồn dư, hết hạn cần xử lý như sau:

STT	Hóa chất và sản phẩm hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng (tồn dư, hết hạn ...)	Nguồn (trang bị, mua sắm...)	Thông tin khác
1						
2						
3						
....						

Chúng tôi cam kết các nội dung nêu trên là đúng. Nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

Nơi nhận:

- Như trên,

-

- Lưu:..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC III**MẪU BÁO CÁO CHẾ TẠO, SẢN XUẤT HÓA CHẤT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 97/2020/TT-BCA ngày 23 tháng 9 năm 2020)***TÊN ĐƠN VỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO CHẾ TẠO, SẢN XUẤT HÓA CHẤT
NĂM**

Kính gửi:

1. Tên đơn vị:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
 4. Mục đích chế tạo, sản xuất:.....
 5. Hóa chất:..... Số lượng:.....
- Số lượng dây chuyền chế tạo, sản xuất hóa chất:

Tên IUPAC:	
Tên thương mại hay tên gọi thông thường khác:	
Số CAS:	
Công thức hóa học:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Thời gian dự kiến bắt đầu chế tạo, sản xuất:	

Nơi nhận:

- Như trên,
-
- Lưu:...

Người đại diện đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Khai báo cho từng hóa chất.
- Thời hạn nộp khai báo hàng năm: Trước ngày 15 tháng 01.
- Thời hạn nộp khai báo ban đầu: Chậm nhất là 30 ngày trước khi cơ sở đi vào hoạt động.
- Thời hạn nộp khai báo bổ sung, điều chỉnh, thay đổi: Chậm nhất là 30 ngày trước khi thực hiện bổ sung, điều chỉnh, thay đổi chế tạo, sản xuất.

PHỤ LỤC IV

MẪU BÁO CÁO CHẾ TẠO, SẢN XUẤT SẢN PHẨM HÓA CHẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 97/2020/TT-BCA ngày 23 tháng 9 năm 2020)

TÊN ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO CHẾ TẠO, SẢN XUẤT SẢN PHẨM HÓA CHẤT
NĂM

Kính gửi:

1. Tên đơn vị:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
 4. Mục đích chế tạo, sản xuất:.....
 5. Sản phẩm hóa chất:..... Số lượng:.....
- Số lượng dây chuyền sản xuất sản phẩm hóa chất:

Tên sản phẩm hóa chất:	
Mã hiệu:	
Thành phần hóa học chính:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Hạn sử dụng:	
Thời gian dự kiến bắt đầu chế tạo, sản xuất:	

Nơi nhận:

- Như trên,
-
- Lưu:..

Người đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Khai báo cho từng sản phẩm hóa chất.
- Thời hạn nộp khai báo hàng năm: Trước ngày 15 tháng 01.
- Thời hạn nộp khai báo ban đầu: Chậm nhất là 30 ngày trước khi cơ sở đi vào hoạt động.
- Thời hạn nộp khai báo bổ sung, điều chỉnh, thay đổi: Chậm nhất là 30 ngày trước khi thực hiện bổ sung, điều chỉnh, thay đổi chế tạo, sản xuất.